

Số: 1378/QĐ-ĐHNLBG-ĐT

Bắc Giang, ngày 26 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG – LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-BNN-TCCB, ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quy định đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng, Đại học Ban hành kèm theo Thông tư số 55 /2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 314/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 25/5/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông – Lâm Bắc Giang về việc Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp họp ngày 19 tháng 12 năm 2016;
Xét đề nghị của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp năm 2016;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Đại học cho **55 sinh viên (Hệ Đại học vừa học vừa làm 51 sinh viên, hệ Đại học chính quy 04 sinh viên)** các ngành **Khoa học cây trồng, Chăn nuôi, Quản lý đất đai**. Trong đó xếp loại tốt nghiệp như sau:

+ Tốt nghiệp loại Khá	35 sinh viên
+ Tốt nghiệp loại Trung bình	20 sinh viên
Tổng cộng	55 sinh viên

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các khoa và Bộ môn, Trưởng các đơn vị công tác có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *thg*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo quyết định số 1378/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2016
của hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

Trường Đại học Nông - Lâm Bạc Giang							
STT		Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Xếp hạng TN
1		2		3	4	5	6
I. Khoa Nông học							
Lớp: DLV-KHCT3A							
1	1	Nguyễn Huyền Anh		10/09/1993	Nam	Tiền Giang	Khá
2	2	Nguyễn Văn Bờ		12/03/1993	Nam	An Giang	Khá
3	3	Nguyễn Sinh Cô		1986	Nam	Tiền Giang	Trung bình
4	4	Huỳnh Thị Hải Dương		10/12/1993	Nữ	Long An	Trung bình
5	5	Hồ Thanh Duy		18/07/1993	Nam	Tiền Giang	Khá
6	6	Nguyễn Hữu Đạt		06/03/1993	Nam	Đồng Tháp	Trung bình
7	7	Nguyễn Trang Tuất Đạt		13/03/1993	Nam	Bến Tre	Khá
8	8	Phan Văn Đạt		14/07/1991	Nam	Long An	Trung bình
9	9	Lê Văn Đây		25/12/1990	Nam	Đồng Tháp	Khá
10	10	Đinh Văn Hiền		01/08/1988	Nam	Tiền Giang	Khá
11	11	Trần Văn Hiệp		24/05/1986	Nam	Tiền Giang	Khá
12	12	Võ Văn Hiếu		10/09/1992	Nam	An Giang	Khá
13	13	Triệu Văn Hạp		1991	Nam	Tiền Giang	Khá
14	14	Nguyễn Thị Ngọc Hương		30/02/1971	Nữ	Tiền Giang	Khá
15	15	Bùi Quang Khải		01/01/1990	Nam	Tiền Giang	Khá
16	16	Nguyễn Minh Khương		16/05/1993	Nam	Tiền Giang	Khá
17	17	Nguyễn Thế Khương		10/12/1991	Nam	Tiền Giang	Trung bình
18	18	Đỗ Trung Kiên		24/08/1993	Nam	Đồng Tháp	Trung bình
19	19	Nguyễn Thế Lộc		24/12/1993	Nam	Tiền Giang	Trung bình
20	20	Nguyễn Thanh Long		03/11/1991	Nam	Tiền Giang	Khá
21	21	Nguyễn Hoàng Nam		03/10/1982	Nam	Long An	Khá
22	22	Ngô Quyền Ngân		08/07/1991	Nam	Đồng Tháp	Khá
23	23	Nguyễn Trọng Nghiêm		30/09/1993	Nam	Tiền Giang	Khá
24	24	Dương Thành Nhân		09/02/1993	Nam	Đồng Tháp	Trung bình
25	25	Nguyễn Minh Nhân		16/11/1992	Nam	Tiền Giang	Khá
26	26	Nguyễn Văn Nhi		30/11/1992	Nam	Tiền Giang	Khá
27	27	Phan Văn Nhon		07/08/1985	Nam	Long An	Khá
28	28	Võ Văn Phổ		06/05/1991	Nam	Long An	Trung bình
29	29	Phan Minh Phú		01/01/1981	Nam	Tiền Giang	Trung bình
30	30	Lê Phương Quyên		16/09/1991	Nữ	Tiền Giang	Khá
31	31	Nguyễn Ngọc Lan Quyên		01/05/1993	Nữ	Tiền Giang	Khá
32	32	Nguyễn Hồng Sơn		15/05/1993	Nam	Long An	Trung bình
33	33	Lê Hồng Sum		1985	Nam	Tiền Giang	Trung bình
34	34	Đào Chí Tài		09/07/1992	Nam	Thái Bình	Khá
35	35	Phan Vũ Duy Tân		02/02/1989	Nam	Tiền Giang	Khá
36	36	Trần Thành Thái		02/02/1993	Nam	Tiền Giang	Trung bình

STT		Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Xếp hạng TN
1		2		3	4	5	6
37	37	Võ Đạt	Thành	20/02/1986	Nam	Tiền Giang	Khá
38	38	Đinh Thị Thu	Thảo	13/01/1993	Nữ	Tiền Giang	Khá
39	39	Phan Văn	Thiên	02/04/1991	Nam	Tiền Giang	Khá
40	40	Nguyễn Văn	Tiến	20/09/1993	Nam	Tiền Giang	Khá
41	41	Đỗ Phương	Toàn	30/05/1991	Nam	An Giang	Trung bình
42	42	Lê Văn Chiến	Trần	20/02/1991	Nam	Long An	Trung bình
43	43	Đinh Ngọc Thảo	Trang	14/09/1993	Nữ	Tiền Giang	Khá
44	44	Võ Hà Ngọc	Trang	09/10/1990	Nữ	Tiền Giang	Khá
45	45	Lê Phạm Phước	Trí	24/02/1987	Nam	Long An	Khá
46	46	Huỳnh Thị Diễm	Trình	28/09/1993	Nữ	Tiền Giang	Khá
47	47	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	20/01/1988	Nữ	Tiền Giang	Khá
48	48	Lê Anh	Tuấn	01/02/1993	Nam	Tiền Giang	Trung bình
49	49	Phạm Văn	Tý	16/04/1991	Nam	Long An	Trung bình
50	50	Nguyễn Hữu	Vinh	25/01/1983	Nam	Long An	Khá
51	51	Nguyễn Văn	Xuân	07/10/1993	Nam	Tiền Giang	Khá

II. Khoa Chăn nuôi thú y

Lớp: D-CHANNUOI2A

52	1	Giáp Thị	Hường	20/03/1993	Nữ	Bắc Giang	Trung bình
53	2	Tô Văn	Mạnh	20/08/1993	Nam	Bắc Giang	Trung bình

IV. Khoa Tài nguyên và môi trường

Lớp: D-QLDD2A

54	1	Dương Tuấn	Ngọc	23/09/1991	Nam	Bắc Giang	Khá
----	---	------------	------	------------	-----	-----------	-----

Lớp: DL-QLDD2B

55	1	Phan Văn	Toàn	15/04/1990	Nam	Lạng Sơn	Trung bình
----	---	----------	------	------------	-----	----------	------------

Tổng số sinh viên theo danh sách: 55